

Số:04/2025/QĐST-HNGĐ

Kinh Môn, ngày 24 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ KINH MÔN- TỈNH HẢI DƯƠNG

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Nguyễn Thị Nguyệt

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Ly – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương tham gia phiên họp: Bà Vũ Thị Lệ - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc hôn nhân và gia đình thụ lý số: 07/2025/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2025 về việc "*yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật và công nhận vợ chồng*" theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số:02/2025/QĐST-HNGĐ ngày 16 tháng 6 năm 2025, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Tô Quang T, sinh ngày 10-01-1948. Số căn cước công dân: 030048004458. Ngày cấp: 11-8-2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Nơi cư trú: Khu dân cư H, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Ủy ban nhân dân phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Địa chỉ: phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương

Người đại diện theo pháp luật: Ông Trần V Chương- Chủ tịch

- Chị Phạm Thị L, sinh ngày 01-11-1971. Số căn cước công dân: 030171023317. Ngày cấp: 11-8-2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

- Anh Tô Văn V, sinh ngày 02-02-1972 (Tên gọi khác: Tô Đức V). Số căn cước công dân: 030072016824. Ngày cấp: 11-8-2021. Nơi cấp: Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội.

Đều trú tại: Khu dân cư H, phường H, thị xã K, tỉnh Hải Dương

(ông T, anh V, chị L, Ủy ban nhân dân phường Hiệp Sơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Theo đơn yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình của ông Tô Quang T các tài liệu có trong hồ sơ thể hiện:

Ông là bố đẻ của anh Tô V V, chị Phạm Thị L là con dâu của ông. Anh V và chị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Sơn (nay là phường Hiệp Sơn) vào ngày 04-4-1989. Trước lúc kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu. Tại thời điểm đăng ký kết hôn anh V chưa đủ tuổi đăng ký nên đã khai sinh ngày 10-4-1969. Theo giấy khai sinh và căn cước công dân thể hiện anh V sinh ngày 02-02-1972, tên là Tô V V. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn anh V mới được 17 tuổi 02 tháng 02 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Tại giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ghi tên của anh V là Tô Đức V là không đúng với giấy khai sinh. Ông cam đoan anh Tô Đức V và Tô V V đều là một người. Các giấy tờ của con trai ông đều là Tô V V. Do thời điểm đăng ký kết hôn ghi sai tên là Tô Đức V.

Anh V và chị L kể từ khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, có 03 con chung. Nay ông đề nghị Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn hủy đăng ký kết hôn giữa chị L và anh V do UBND nhân xã Hiệp Sơn (nay là phường Hiệp Sơn) cấp ngày 04-04-1989 số 17/1989.

Người có quyền lợi nghĩa vụ L quan là anh Tô V V và chị Phạm Thị L trình bày:

Chị và anh Tô Văn V có đăng ký tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Sơn (nay là phường Hiệp Sơn) vào ngày 04-04-1989. Trước lúc kết hôn anh chị được tự nguyện tìm hiểu. Tại thời điểm đăng ký kết hôn tên chồng là Tô Đức V sinh ngày 10-4-1969 cho đủ tuổi. Theo giấy khai sinh và căn cước công dân thể hiện anh có tên là Tô V V, sinh ngày 02-02-1972. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn đã ghi tên là Tô Đức V là không đúng và anh mới được 17 tuổi 02 tháng 02 ngày chưa đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Do thời điểm đó anh V đã khai tăng tuổi lên.

Anh chị kể từ khi kết hôn vợ chồng chung sống hòa thuận hạnh phúc, có 03 con chung là Tô Thị Anh, sinh ngày 14-4-1990; Tô Thị Nguyệt, sinh ngày 01-12-1991; Tô Quang Việt, sinh ngày 20-12-2000.

Nay ông Tô Quang T yêu cầu Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn hủy đăng ký kết hôn giữa chị và anh V ngày 04-04-1989 anh chị không đồng ý. Đến thời điểm này anh V đã đủ tuổi kết hôn theo quy định nên cùng đề nghị Tòa án công

nhận anh chị là vợ chồng kể từ thời điểm anh V đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật.

Đại diện ủy ban nhân dân phường Hiệp Sơn trình bày :

Anh Tô Đức V và chị Phạm Thị L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Sơn (phường Hiệp Sơn) vào ngày 04-04-1989. Tại sổ đăng ký kết hôn số 17/1989 ghi tên chồng là Tô Đức V, sinh ngày 10-4-1969; chị L, sinh ngày 16-01-1971. Đối chiếu với giấy khai sinh và Căn cước công dân của anh thể hiện tên là Tô V V, sinh ngày 02-02-1972 là không đủ tuổi đăng ký kết hôn theo quy định. Quan điểm của địa phương đồng ý hủy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn của chị Phạm Thị L và anh Tô Đức V do Ủy ban nhân dân xã Hiệp Sơn (phường Hiệp Sơn) cấp ngày 04-04-1989.

Địa phương xác định anh Tô Văn V và Tô Đức V là một người.

Tại phiên họp: Anh V, chị L, Ủy ban nhân dân phường Hiệp Sơn đều có đơn xin vắng mặt và có quan điểm giữ nguyên quan điểm như đã trình bày tại quá trình giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn có quan điểm:

- Về việc tuân theo pháp luật: Thẩm phán, Thư ký, các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Căn cứ Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 8, Điều 10; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư L tục số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của Tô Quang T về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Tô V V (Tô Đức V) và chị Phạm Thị L theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17 ngày 04-4-1989 do Ủy ban nhân dân xã Hiệp Sơn, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) cấp.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Tô Văn V (Tô Đức V) và chị Phạm Thị L kể từ ngày 02-02-1992.

3. Về lệ phí: Ông Tô Quang T không phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Tô Văn V (Tô Đức V) và chị Phạm Thị L phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn nhận định:

[1]. Về tố tụng: Ông Tô Quang T có đơn yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Tô Văn V (Tô Đức V) và chị Phạm Thị L. Anh V và chị L đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Hiệp Sơn, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương). Tòa án nhân dân thị xã Kinh Môn thụ lý giải quyết yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật là đúng với thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ông T, anh V, chị L và UBND phường Hiệp Sơn đều có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Do đó, căn cứ vào Điều 367 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án quyết định mở phiên họp vắng mặt ông T, anh V, chị L, Ủy ban nhân dân phường Hiệp Sơn.

[2]. Về nội dung:

- Xét yêu cầu của ông Tô Quang T về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Tô V V (Tô Đức V) và chị Phạm Thị L, do Ủy ban nhân dân xã Hiệp Sơn (nay là phường Hiệp Sơn) cấp số 17 ngày 04-04-1989. Tại Giấy chứng nhận đăng ký kết hôn tên chồng Tô Đức V sinh ngày 10-4- 1969. Đối chiếu với Giấy khai sinh và Căn cước công dân của anh V thể hiện ngày tháng năm sinh của anh là 02-02-1972. Như vậy tại thời điểm đăng ký kết hôn anh V mới được 17 tuổi 02 tháng 02 ngày, chưa đủ tuổi đăng ký theo quy định tại Điều 5 của Luật hôn nhân và gia đình năm 1986. Anh V và chị L không đồng ý hủy kết hôn trái pháp luật và đề nghị công nhận anh chị là vợ chồng kể từ thời điểm anh V đủ tuổi theo quy định. Ủy ban nhân dân phường Hiệp Sơn đồng ý hủy giấy chứng nhận đăng ký kết hôn giữa anh V và chị L.

Yêu cầu của ông T là có căn cứ tuy nhiên anh V và chị L đều đề nghị Tòa án công nhận vợ chồng nên không chấp nhận yêu cầu hủy kết hôn trái pháp luật của ông. Áp dụng Điều 8; Điều 11 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư L tục số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Tô V V (Tô Đức V) và chị Phạm Thị L kể từ ngày 02-02-1992.

[3]. Về lệ phí: Ông Tô Quang T không phải chịu lệ phí Tòa án theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm,

thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Anh V và chị L phải chịu lệ phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 5 Luật Hôn nhân và gia đình năm 1986; Điều 8, Điều 10; Điều 11 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 2 Điều 4 Thông tư L tục số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP ngày 06-01-2016 hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 149; Điều 367 Bộ luật Tố tụng dân sự; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận yêu cầu của ông Tô Quang T về việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa anh Tô Văn V (Tô Đức V) và chị Phạm Thị L theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 17 ngày 04-04-1989 do Ủy ban nhân dân xã Hiệp Sơn, huyện Kim Môn, tỉnh Hải Hưng (nay là phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương) cấp.

2. Công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Tô Văn V (Tô Đức V) và Phạm Thị L kể từ ngày 02-02-1992.

3. Về lệ phí: Ông Tô Quang T không phải chịu lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm. Anh Tô Văn V (Tô Đức V) và chị Phạm Thị L phải chịu 300.000 (*ba trăm nghìn*) đồng lệ phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

4. Người yêu cầu, người có quyền lợi nghĩa vụ L quan vắng mặt có quyền kháng cáo quyết định trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc kể từ ngày quyết định được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã Kinh Môn;
- Chi cục THADS thị xã Kinh Môn;
- UBND phường Hiệp Sơn, thị xã Kinh Môn, tỉnh Hải Dương;
- Lưu: Hồ sơ việc dân sự.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP

Nguyễn Thị Nguyệt